

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2022/DS-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v tranh chấp dân sự  
hợp đồng góp hội và vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Rỡ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Tám
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thiện Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**  
Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp dân sự hợp đồng góp hội và vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 186/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 24, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh An Giang

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: anh Quách Thanh P, sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: khóm T, thị trấn P, huyện C, tỉnh An Giang

**- Bị đơn:** Chị Mai Thị Bích T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 24, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh An Giang.

*(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nhau nên trong năm 2017 chị K cho chị T vay tiền nhiều lần, tính đến ngày 30/5/2018 âm lịch thì chị T còn nợ chị K số tiền 340.000.000 đồng. Do chị T gặp khó khăn không thể trả vốn cho chị K một lần nên hai bên có thỏa thuận chị T sẽ trả chị K 240.000.000 đồng bằng hình thức như sau: Chị T tham gia dây hụi loại 5.000.000đồng/tháng do chị K làm chủ, dây hụi gồm 30 phần, T tham gia 02 phần và hốt đầu với số tiền 222.000.000 đồng, trừ tiền huê hồng 2.000.000 đồng, còn lại 220.000.000 đồng T dùng số tiền hốt hụi được trả nợ vay cho chị K 220.000.000 đồng và chị T còn nợ lại chị K 20.000.000 đồng. Hàng tháng chị T sẽ đóng hụi chết 32 lần cho chị K để trừ đủ 20.000.000 đồng còn nợ lại.

Đối với số tiền vay 100.000.000 đồng, chị T sẽ trả cho chị K mỗi tháng 2.000.000 đồng, trả liên tục trong thời hạn 50 tháng, bắt đầu trả vào ngày 30/6/2018 âm lịch.

Các thỏa thuận nêu trên chị T có làm biên nhận và ký tên xác nhận.

Sau khi thỏa thuận chị T đã trả tiền cho chị K cụ thể như sau:

Đối với khoảng tiền vay 240.000.000 đồng chị T tham gia hụi 5 triệu đồng/tháng, hụi khai ngày 30/5/2018 âm lịch, T tham gia 2 phần, trong danh sách hụi có số thứ tự 10 tên “BÍCH T”. T hốt 2 phần đầu tiên của 2 kỳ mở hụi với số tiền 222.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng còn lại 220.000.000 đồng. Chị K đã giao tiền hụi đầy đủ cho T và T trả cho chị K vốn vay 220.000.000 đồng, còn nợ lại 20.000.000 đồng vốn vay.

Sau khi hốt hụi T đã đóng hụi cho chị K được 9 lần, còn nợ lại 21 lần hụi chết với số tiền 210.000.000 đồng. Hụi mãn vào ngày 30/10/2020 âm lịch

Khoảng tiền vay 100.000.000 đồng từ khi vay đến nay T không trả lần nào.

Như vậy hiện nay T còn nợ chị K là 120.000.000 đồng vốn vay và 210.000.000 đồng tiền hụi. Tổng cộng là 330.000.000 đồng.

Nhiều lần chị K yêu cầu chị T trả vốn vay và nợ hụi chị T hẹn bán nhà sẽ trả nhưng không thực hiện. Theo đơn khởi kiện chị K yêu cầu tính lãi trên số tiền 330.00.000 đồng và tính lãi từ 30/5/2019 đến khi giải quyết xong vụ án, nay chị K thay đổi yêu cầu khởi kiện. Nay chị yêu cầu chị Mai Thị Bích T trả vốn vay 120.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật từ ngày 30/5/2019 đến khi kết thúc vụ án và trả tiền hụi 210.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết án Tòa án tiến hành xác minh ông Mai Văn Chiêu là cha ruột của chị T cho biết: Ông có nghe chị T nói lại việc chị T có vay của chị K 240.000.000 đồng, có trả 90.000.000 đồng, vay lúc nào ông không biết. Ông Chiêu có nhận được thông báo của Tòa án gửi cho chị T và có thông báo cho chị T biết nhưng do chị T đi làm ăn xa chưa thể đến Tòa án, nếu Tòa án gửi thông

báo lần sau chị T sẽ đến Tòa án cung cấp sự việc

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt khi xét xử không rõ lý do, cho thấy với bị đơn chấp hành pháp luật tố tụng chưa nghiêm.

Về giải quyết vụ án:

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đúng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định phân công thẩm phán giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 471, 463, 468 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Mai Thị Bích T trả tiền nợ vay 120.000.000 đồng lãi theo quy định pháp luật và nợ hui 210.000.000 đồng.

Về án phí: Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền hui và tiền vay, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng góp hui và vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn có nơi cư trú tại xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã tổng đạt, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành

phiên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2.2] Về thay đổi yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Việc thay đổi yêu cầu còn trong phạm vi đơn khởi kiện, phù hợp với Điều 5 Bộ luật tố Tụng dân sự, nên được chấp nhận.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu bị đơn Mai Thị Bích T trả 120.000.000 đồng vốn vay và 210.000.000 đồng tiền hui. Xét thấy căn cứ vào lời khai nguyên đơn Nguyễn Thị K phù hợp số tiền vay và tiền hui trong biên nhận do nguyên đơn cung cấp. Mặt khác, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các thông báo hợp lệ nhưng không phản đối yêu cầu của nguyên đơn.

[3.2] Đối với yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật đối với số tiền vốn vay 120.000.000 đồng từ ngày 30/5/2019 đến khi kết thúc vụ án. Theo biên nhận không xác định lãi suất và thời gian tính lãi. Nhưng bị đơn vi phạm thời hạn trả nợ nên nguyên đơn có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự (10%/năm). Vì vậy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ.

Căn cứ Điều 471, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Mai Thị Bích T trả tiền nợ vay 120.000.000 đồng và nợ hui 210.000.000 đồng. Tổng cộng 330.000.000 đồng, lãi theo quy định pháp luật từ ngày 30/5/2019 đến ngày xét xử đối với vốn vay 120.000.000 đồng là 39.798.000 đồng = (120.000.000 đồng x 10%/năm) x 03 năm 03 tháng 24 ngày.

[4] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Phụng và anh Thọ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 471, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 74, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc chị Mai Thị Bích T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị K tiền hụi 210.000.000 đồng và tiền vốn vay 120.000.000đồng, tiền lãi 39.798.000 đồng. Tổng cộng 369.798.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Mai Thị Bích T phải chịu án phí sơ thẩm là 18.490.000 đồng.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân hoàn trả cho chị Nguyễn Thị K số tiền tạm ứng án phí 8.250.000đ (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004455 ngày 06 tháng 4 năm 2022.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**Lý Thị Rõ**

